

Ngày 04/3/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Lê Thị Thơm - Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2,
xã Yên Phong.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐ-HPT ngày 13/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Công M**, sinh ngày 01/01/2009 (*tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo 16 tuổi 07 tháng 03 ngày*); tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông **Thào A P**, sinh năm 1989 và bà **Giàng Thị L**, sinh năm 1993; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh B**, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

- Ông **Thào A P**, sinh năm 1989 (là bố đẻ của bị cáo).

- Bà **Giàng Thị L**, sinh năm 1993 (là mẹ đẻ của bị cáo).

Đều trú tại: **Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên** (đều vắng mặt)

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Lan A**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B** (có mặt).

***Người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ cho bị cáo:** Bà **Phạm Thị H**, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính **Bệnh viện Đ1** (xin vắng mặt).

***Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường T, tỉnh Bắc Ninh:** Ông **Trần Văn T**, chức vụ: Phó Bí thư **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường T**, tỉnh Bắc Ninh (xin

vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào Công M, sinh ngày 01/01/2009, trú tại: bản N, xã N, tỉnh Điện Biên; Tỉnh A, sinh ngày 17/09/2003; A T1, sinh ngày 04/10/2007 cùng trú tại: bản N, xã N, tỉnh Điện Biên; Vàng A D, sinh ngày 06/01/2005; Vàng A P1, sinh ngày 09/09/2005; Vàng A Q, sinh ngày 05/01/2008 cùng trú tại: bản N, xã N, tỉnh Điện Biên; Sùng A M1, sinh ngày 20/11/2007, trú tại: bản H, xã C, tỉnh Điện Biên và Giảng A N, sinh ngày 01/06/2006, trú tại: bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên đều quen biết nhau, cùng làm lao động thời vụ gỡ tóc rối cho các hộ kinh doanh ở địa bàn xã V, tỉnh Bắc Ninh và thuê trọ tại các nhà dân trên địa bàn (gọi chung là nhóm M). Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04/8/2025, nhóm M tổ chức ăn uống rượu tại phòng trọ của M ở khu nhà trọ của ông Tạ Xuân Đ, sinh năm 1978 tại thôn Đ, xã V, tỉnh Bắc Ninh. Cả nhóm ăn uống đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì M1 đi về phòng trọ của M1 ở cạnh phòng trọ của M. Còn M, T1, P1, Q, S đi đến phòng trọ của S ở thôn Đ, xã V để tiếp tục uống rượu. D, N đi đến phòng trọ của bạn D là anh Ma A C, sinh năm 2006 trú tại Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên để chơi điện tử (anh C thuê trọ tại nhà ông Nguyễn Duy Í, sinh năm 1961 trú tại thôn Đ, xã V). Khi đến phòng trọ của anh C thì D và N nhìn thấy 01 nam thanh niên không quen biết khoảng 17 đến 20 tuổi để tóc dài. D nói với N “Nhìn thẳng kia thấy ngứa mắt” rồi D bảo N ra đánh người thanh niên này, N đồng ý. Nặng đi đến chỗ người thanh niên và hỏi người này quê ở đâu. Người thanh niên trả lời quê ở M, tỉnh Điện Biên. Ngay sau đó, N dùng tay phải tát 02 phát liên tiếp vào vùng mặt của nam thanh niên này. Người thanh niên sợ hãi đứng im, không phản ứng lại. Sau đó, N, D về phòng trọ của D và kể cho M1 biết về việc N và D vừa đánh 01 nam thanh niên ở khu vực phòng trọ của anh C rồi D và N đến phòng trọ của S để uống rượu với M, T1, P1, Q, S.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M1 đang ở phòng trọ một mình để dọn dẹp thì có một nhóm gồm 06 nam thanh niên không quen biết đến khu phòng trọ của M1 để tìm D và N. Thấy vậy, M1 đi bộ đến phòng trọ của S nói lại với D, N, M, T1, P1, Q, S. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi về khu phòng trọ của D thì nhóm của D thấy một nhóm thanh niên (trong đó có người thanh niên bị N đánh trước đó) đang đứng ở đầu khu phòng trọ. Nặng và D nghĩ nhóm thanh niên này đến tìm mình để đánh lại nên D bảo N vào phòng trọ của D lấy 01 thanh kiếm dài 56cm, chuôi bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm bằng kim loại để đánh nhau với nhóm thanh niên. N đồng ý rồi đi vào phòng trọ của D cầm thanh kiếm chạy ra chỗ nhóm thanh niên và chửi “Đm chúng mày tìm tao à, thích chơi không”. Nhóm thanh niên chửi lại “Chúng mày thích làm đại ca à?”. Hai bên lời qua, tiếng lại chửi nhau. Lúc này anh Ma A V sinh

năm 2004, trú tại **Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên** đi về đến cổng khu nhà trọ thấy có xô xát nên anh **V** đi vào can ngăn, đẩy **D** và **N** đi vào trong khu nhà trọ. Thấy vậy, cả nhóm thanh niên cũng đi vào trong sân khu nhà trọ. **Q, T1, M** mỗi người nhặt một viên gạch ở ngoài cổng khu trọ đi theo sau. Tại sân của khu trọ, người thanh niên tóc dài bị **N** đánh trước đó nhìn thấy **N** thì hô lên “*Đúng thằng này rồi*”. Nghe thấy vậy, cả nhóm thanh niên đồng thời lao về phía **N** để đánh. Trong nhóm thanh niên có một nam thanh niên cởi trần, mặc quần đùi màu đỏ nhặt chiếc cầu dắt xe mô tô bằng kim loại để đập vào người **N** nhưng không đập được vì vướng vào người khác. Còn 02 người khác ôm **N**, dồn **N** vào góc sân nhà trọ. Thấy **N** bị đánh, **S** cầm chiếc chổi có cán bằng tre dài khoảng 1,2 mét lao đến vục một cái vào người một thanh niên đang ôm **N**, còn **M1, P1** chạy về phòng trọ của **M1** để lấy hung khí. lấy 01 cây gậy dạng gậy đánh bóng chày còn **P1** lấy 01 thanh kiếm dài 65cm, có chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại ra đánh nhau với nhóm thanh niên. Thấy vậy, nhóm thanh niên lạ mặt bỏ chạy ra ngoài đường. , **T1, M** nhặt gạch và cầm ở tay, **M1** cầm gậy đánh bóng chày, **P1** cầm kiếm chạy đuổi theo nhóm thanh niên lạ mặt ra đường làng **thôn Đ** được khoảng 50 mét đến 60 mét thì dừng lại. Quan, **M, M1, P1, T1** quay lại nhà trọ. Trên đường về **Q, T1** vứt gạch ở ven đường, còn **M** vẫn cầm 01 viên gạch. Trong sân nhà trọ lúc này chỉ còn lại người thanh niên cởi trần, mặc quần đùi màu đỏ đang giằng co với **N**. Thấy vậy, **S** cầm điều cày lao vào vục liên tiếp 02 cái vào lưng người thanh niên. Sau đó, **S** vứt điều cày xuống đất, đồng thời giằng kiếm của **N** rồi giơ lên dọa người thanh niên. Khi đó **D** nhặt điều cày **S** vừa vứt giơ lên dọa đánh thanh niên và chửi: “*Đ.m, mày vừa chửi tao*”. Còn **M** cầm gạch đập một cái về phía vùng lưng nam thanh niên nhưng không trúng. Sau đó, nhóm của **D** đẩy nam thanh niên vào phòng trọ của **D** để tiếp tục đánh thì người thanh niên bỏ chạy thoát. Sự việc kết thúc lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày (BL 02-144).

Ngày 05/8/2025, ông **Nguyễn Văn M2**, sinh năm 1958, là Trưởng thôn Đông Bích có đơn trình báo đến **Công an xã V** đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng (BL 105).

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh các đối tượng. Hiện trường xảy ra vụ việc là sân khu nhà trọ của ông **Tạ Xuân Đ** sinh năm 1978 ở **thôn Đ, xã V, tỉnh Bắc Ninh**. Khu nhà trọ nằm trong khu dân cư **thôn Đ**. Tổng diện tích nhà ông **Đ** là 216 mét vuông, chia thành 08 phòng trọ, khoảng sân rộng 02 mét, dài 10 mét. Hướng Bắc tiếp giáp đường làng và ao làng **thôn Đ**, hướng Tây giáp nhà ông **Tạ Xuân V1**, hướng Đông tiếp giáp nhà ông **Tạ Xuân T2**. Trước cổng khu nhà trọ là đường đi từ đầu làng vào **Đình làng thôn Đ**, đường rộng 05 mét, đối diện cổng là ao làng (BL 09-18).

Ngày 08/8/2025, **Vàng A D, Giàng A N, Thảo Công M, Sùng A M1** đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Đồng thời, **D** tự nguyện giao nộp:

+ 01 thanh kiếm có chiều dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 43cm, phần chuôi bằng nhựa màu đen dài 13cm.

+ 01 thanh kiếm có chiều dài 65cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 50cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15cm.

+ 01 điều cày bằng tre, dài 65cm, đường kính 04cm.

+ 01 viên gạch loại gạch xây dựng, dài 20cm, rộng 10cm.

+ Ngày 08/8/2025, ông **Tạ Xuân Đ** giao nộp cho Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thể hiện nội dung sự việc các đối tượng sử dụng hung khí để đánh nhau tại khu nhà trọ của ông **Đ** ở **thôn Đ, xã V** (BL 68-69;90-91;111;135). Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã tiến hành chuyển hóa video từ đĩa DVD do ông **Đ** giao nộp thành các bản ảnh. Các bị can đã được xem lại và công nhận đúng hành vi đánh nhau của bản thân và đồng phạm (BL 31-61).

*** Về kết quả giám định:**

Tại Bản kết luận giám định số: 3230/KL-KTHS, ngày 04/11/2025, của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận: *Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, biên tập chỉnh sửa trong file video gửi giám định;*

Tại Bản kết luận giám định số: 338/KL-KTHS, ngày 19/01/2026, của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1, A2) là Kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C1** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Việc xác định mục đích sử dụng nhằm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật của các mẫu vật gửi giám định không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Đề nghị Cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng tại Điều 2, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/06/2024 để xác định các mẫu vật gửi giám định nêu trên có thuộc vũ khí quân dụng không.

*** Về các vật chứng khác của vụ án:**

- Đối với chiếc gậy đánh bóng chày mà **M1** sử dụng để đánh nhau. Minh khai sau khi xảy ra sự việc đã vứt gậy tại khu phòng trọ của Minh ở **thôn Đ**. Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã tiến hành truy tìm và gửi thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được.

- Đối với các viên gạch mà **Q, T1** sử dụng để đánh nhau. **Q, T1** khai sau khi đuổi đánh nhóm thanh niên lạ mặt đã vứt trên đường, không nhớ vị trí cụ thể. Đối với chiếc chổi dài cán bằng tre mà **S** sử dụng để đánh nhau đã bị gãy nên gia đình ông **Đ** đã vứt đi đâu không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** không có căn

cứ để truy tìm, thu giữ.

Hành vi trên của bị can **Thào Công M** cùng các bị can khác sử dụng hung khí đánh nhau từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 21 giờ 45 phút ngày 04/8/2025 tại khu nhà trọ của ông **Tạ Xuân Đ** và đường làng **thôn Đ, xã V** đã gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Vì vậy ngày 05/8/2025, Ủy ban nhân dân và Công an xã **V** đã gửi văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** xử lý các bị can theo quy định pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSKV7 ngày 31/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Thào Công M** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Thào Công M** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo **Thào Công M** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 115, 119, 124 Luật Tư pháp Người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Thào Công M** từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng.

Giao bị cáo cho **UBND xã N**, tỉnh Điện Biên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo (nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác).

Về vật chứng: Đối với các vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án khác, không xử lý trong vụ án này.

Bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý phát biểu: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ hiểu biết về pháp luật thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án treo thấp nhất và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với phát biểu luận tội và không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, **Giàng A N** và **Vàng A D** đến phòng trọ của anh **Ma A C** ở **thôn Đ, xã V, tỉnh Bắc Ninh** chơi. Tại đây, do thấy 01 nam thanh niên để tóc dài nhìn ngứa mắt nên **N** có dùng tay phải tát 02 phát vào mặt người thanh niên đó. Sau đó, **N** và **D** đến phòng trọ của **Tánh A ở thôn Đ, xã V** uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, 01 nhóm thanh niên lạ mặt gồm 06 người trong đó có đến phòng trọ của **D** ở **thôn Đ** để tìm **N** và **D**. Sau khi **Sùng A M1** đến nói chuyện thì Thào **Công M** (16 tuổi 07 tháng 03 ngày), **D, N, T1, P1, Q, S** cùng **M1** quay về phòng trọ của **D**. Tại đây, **D** bảo **N** đi vào trong phòng trọ của **D** lấy 01 thanh kiếm. Nặng đồng ý. Sau đó, hai nhóm xảy ra xô xát, đánh chửi nhau to tiếng. Cụ thể: Nặng sử dụng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 50cm, chuôi bằng nhựa màu đen; sử dụng 01 cây gậy dạng gậy bóng chày dài khoảng 70cm, **P1** sử dụng 01 thanh kiếm lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dài 50cm, **S** cầm chổi dài cán bằng tre dài khoảng 1,2 mét, **D** sử dụng điều cây bằng tre dài 65cm, **Q, T1, M** cầm gạch đuôi đánh nhau với nhóm thanh niên. **M** cầm gạch đập về phía một nam thanh niên. Hai nhóm chửi bới to tiếng, đánh nhau trong khu phòng trọ của **D** rồi nhóm của **D** đuổi đánh nhóm thanh niên lạ mặt ra ngoài **đường T** đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì kết thúc sự việc.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 07 tháng 03 ngày, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã dùng gạch cùng với các bị cáo khác dùng hung khí đuổi đánh nhau từ phòng trọ của **D** ra đến đường **thôn Đ** gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến

tự công cộng, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người lao động lương thiện, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bản thân do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ hiểu biết về pháp luật thấp; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đầu thú do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Về vật chứng: Sẽ xem xét, xử lý trong vụ án đối với các bị cáo Vàng A D, Giàng A N, Sùng A M1, Tánh A, Tánh A, Vàng A Q, Vàng A P1.

[6] Liên quan trong vụ án:

- Đối với nhóm 06 thanh niên lạ mặt có hành vi đánh nhau với bị cáo trong vụ án. Các bị can khai không biết tên tuổi, địa chỉ của 06 đối tượng trên. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã phối hợp với Công an xã V và các xã lân cận tiến hành xác minh, thông báo truy tìm các đối tượng nêu trên. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tách phần tài liệu có liên quan, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Vàng A D, Giàng A N, Sùng A M1, Tánh A, Tánh A, Vàng A Q, Vàng A P1 và hành vi sử dụng kiếm của các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tách ra để giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Thào Công M** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt: *Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản*

2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 115, 119, 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo **Thào Công M** 01 năm 02 tháng (14 tháng) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng (28 tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho bị cáo **T3** Công Minh tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo **Thào Công M**

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- (Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn